

Bản án số: **04** /2017/HSST;
Ngày: 20/02/2017.

Lần 02: Ngày 25/11/2007, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, tại Bản án số 01/2008/HSST ngày 03/3/2008 của Tòa án nhân dân thị xã G, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g, h khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Kim T 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2007, chấp hành xong ngày 25/4/2012.

Lần 03: Ngày 05/8/2012, phạm tội phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 85/2012/HSST ngày 06/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Kim T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2012.

Lần 04: Ngày 21/7/2012, phạm tội phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án số 04/2013/HSST ngày 09/01/2013 của Tòa án nhân dân thị xã G, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, xử phạt **Phạm Kim T** 02 năm tù, tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 85/HSST ngày 06/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện G. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2012, đến ngày 05/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/9/2016, tạm giam ngày 20/9/2016 cho đến nay, bị cáo Tỏ mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1978 (xin vắng mặt);

Cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Phạm Kim T**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt);

Cư trú: ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Cao Phan Thuận H**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt);

Cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Kim T đã bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 02/9/2016, Phạm Kim T, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, đang ngủ ở nhà thì Trần Thanh T, sinh năm 1987, ngụ khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang gọi điện thoại nói có chiếc xe để ngoài đường để lấy lăm. Phạm Kim T hiểu ý Trần Thanh T là đi trộm xe nên đồng ý. Khi đến đầu hẻm đường vào nhà Trần Thanh T, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead màu đỏ mang biển kiểm soát 63B7-164.24 của anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978, ngụ ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (xe do anh Nguyễn Thanh T đứng tên chủ xe) đang đậu trước nhà cha vợ là ông Nguyễn Văn B, ngụ 162/2 khu phố B, Phường B, thị xã G, không có người trông coi, chìa khóa còn gắn trên xe nên lấy xe, đẩy đi và lên xe đề máy chạy đi. Sau khi lấy được xe, Phạm Kim T chạy lên thành phố H, gửi xe tại 01 bãi đậu xe tại Khu chế xuất T, Quận B, thành phố H. Sau đó, gọi điện thoại cho Trần Thanh T lên thành phố H để tìm chỗ bán nhưng không được. Sau đó, nhờ em ruột tên là Phạm Kim T (Đ), sinh năm 1989, ngụ ấp T, xã L, thị xã G tìm người bán xe giùm. Phạm Kim T nhắn tin cho Phạm Kim T số điện thoại của anh Cao Phan Thuận H, sinh năm 1985, ngụ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để liên lạc và hẹn gặp. Sau khi thỏa thuận, Phạm Kim T đồng ý bán xe với giá 4.000.000 đồng cho anh Cao Phan Thuận H. Sau đó, Phạm Kim T về lại thị xã G, đến ngày 11/9/2016 thì bị bắt.

Theo Kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 07/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại LEAD màu đỏ, biển số 63B7-164.24; số khung 4507DY092900; số máy JF45E0156164 có giá trị là 28.000.000 đồng.

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G đã thu giữ và trao trả lại cho anh Nguyễn Thanh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại LEAD, số khung 4507DY092900, số máy JF45E0156164 (xe không có biển số do bị mất) và giấy đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự:

Khi không nhận được xe anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, anh Cao Phan Thuận H đồng ý hỗ trợ bồi thường xong số tiền 25.000.000 đồng, gia đình Phạm Kim T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi thu hồi và nhận lại xe, anh Nguyễn Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và trả lại anh Cao Phan Thuận H số tiền 15.000.000 đồng, gia đình Phạm Kim T số tiền 5.000.000 đồng. Anh Cao Phan Thuận H đã hỗ trợ bồi thường xong số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với anh Trần Thanh T trình bày ngày 02/9/2016 có về quê chơi rồi rủ Phạm Kim T cùng đi nhậu tại nhà ở khu phố B, Phường B, thị xã G. Sau đó Phạm Kim T đi ra ngoài nói chuyện điện thoại, anh Trần Thanh T cũng ra đầu hẻm mua nước đá thì thấy Phạm Kim T đứng ở nhà của ông Phạm Văn B. Cùng lúc này anh Trần Thanh T có điện thoại và dừng lại nghe, lúc quay lại thì thấy Phạm Kim T nổ máy chiếc xe Lead màu đỏ chạy đi. Một lát sau anh Trần Thanh T có điện thoại thì nói đang đi thành phố sau đó không liên lạc được. Hiện nay, anh Trần Thanh T không có mặt ở địa phương, hiện ở đâu không rõ nên Cơ quan điều tra không làm việc được, tiếp tục điều tra xử lý sau.

Anh Cao Phan Thuận H mua lại xe từ Phạm Kim T với giá 4.000.000 đồng vào ngày 04/9/2016 rồi tiếp tục bán lại cho một người anh khác không rõ lai lịch với giá 6.500.000 đồng. Khi mua xe anh Cao Phan Thuận H không biết chiếc xe này là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Anh Phạm Kim T cũng không biết xe do Phạm Kim T trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm.

Phạm Kim T phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, Phạm Kim T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Qua quá trình điều tra, Phạm Kim T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đây là vụ án: “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 02/9/2016 tại nhà ông Phạm Văn B thuộc khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, do Phạm Kim T thực hiện tội phạm. Cụ thể: Phạm Kim T đã lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản lén lút lấy đi một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead mang biển kiểm soát 63B7-164.24 của anh Nguyễn Thanh T có giá trị là 28.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT-KT ngày 29/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố bị cáo Phạm Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố; có xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạt bị cáo Phạm Kim T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba năm) 06 (Sáu tháng) tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T là người bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm; đối với bị cáo và người có liên quan đã tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự xong, không ai có yêu cầu giải quyết về dân sự, cho nên không giải quyết.

Đối với Trần Thanh T do không có mặt ở địa phương, hiện ở đâu không rõ nên Cơ quan điều tra không làm việc đối chất với bị cáo T được, sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và nghe thêm lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có liên quan.

Hội đồng xét xử,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Kim T có thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T còn khai thêm rằng: do không có tiền tiêu xài cho cá nhân, nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của người khác, mục đích đem bán để có tiền tiêu xài; khi bị cáo bán được chiếc xe đã trộm mang biển số 63B7-164.24 cho anh Cao Phan Thuận H giá 4.000.000 đồng, bị cáo nhận tiền rồi chia cho Trần Thanh T là 1.500.000 đồng.

Như vậy, thấy lời nhận tội của bị cáo Phạm Kim T có phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường đã xảy ra vào ngày 02/9/2016 tại nhà ông Phạm Văn B thuộc khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, do Phạm Kim T thực hiện tội phạm. Cụ thể: Phạm Kim T đã lợi dụng lúc không có người trông coi tài sản len lút lấy đi một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead mang biển kiểm soát 63B7-164.24 của anh Nguyễn Thanh T có giá trị là 28.000.000 đồng. Đồng thời bị cáo Phạm Kim T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, cho nên lần này là tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo Phạm Kim T đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“Điều 138. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm

đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....
c) *Tái phạm nguy hiểm;*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo T thấy có gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi lẽ bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, tài sản chiếm đoạt có giá trị là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Đồng thời hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội là do bị cáo T vì tư lợi cá nhân, có tính tham lam, lười biếng lao động chân chính và bất chấp pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấp thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo T có 04 lần tiền án; về tiền sự không có.

Qua quá trình cải tạo nhiều năm, nhưng bị cáo T vẫn chưa có sửa đổi tính tham lam, không muốn trở thành công dân lương thiện, mới chấp hành xong hình phạt tù trở về với gia đình chưa tròn 01 tháng thì lại tiếp tục tái phạm về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị L làm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã L, thị xã G, đã có thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào chữ thập đỏ, đã được Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tặng bằng khen năm 2015 và 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tặng bằng khen năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Vì thế, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Trần Thanh T trình bày tại bản tự khai ngày 10/9/2016 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G, thì T cho rằng ngày 02/9/2016 có về quê chơi rồi rủ Phạm Kim T cùng đi nhậu tại nhà ở khu phố B, Phường B, thị xã G. Sau đó Phạm Kim T đi ra ngoài nói chuyện điện thoại, anh Trần Thanh T cũng ra đầu hẻm mua nước đá thì thấy Phạm Kim T đứng ở nhà của ông Phạm Văn B. Cùng lúc này anh Trần Thanh T có điện thoại và dừng lại nghe, lúc quay lại thì thấy Phạm Kim T nổ máy chiếc xe Lead màu đỏ chạy đi. Một lát sau anh Trần Thanh T có điện thoại thì nói đang đi thành phố sau đó không liên lạc được.

Còn theo lời trình bày của bị cáo Phạm Kim T tại biên bản ghi lời khai ngày 11/9/2016 tại Cơ quan điều tra – Công an thị xã G thì bị cáo T cho rằng bị cáo T đang ngủ ở nhà thì Trần Thanh T, sinh năm 1987, ngụ khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang gọi điện thoại nói có chiếc xe để ngoài đường dễ lấy lắm, bị cáo Phạm Kim T hiểu ý Trần Thanh T là đi trộm xe nên đồng ý, rồi bị cáo có thực hiện hành vi trộm

như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo T khai thêm rằng khi bán được chiếc xe đã trộm thì bị cáo có cho T số tiền là 1.500.000 đồng.

Sau đó, Cơ quan điều tra có triệu tập Trần Thanh T 03 lần để đối chất với bị cáo T, nhưng T vẫn không có mặt. Cho nên Cơ quan điều tra tiến hành đi xác minh Trần Thanh T 03 lần vào ngày 22/9/2016, ngày 28/9/2016 và ngày 07/10/2016 thì được biết Trần Thanh T không có mặt ở địa phương, đi đâu thì gia đình và Công an phường B không rõ, vì thế Cơ quan điều tra có lập biên bản không tiến hành đối chất được giữa bị cáo T và Trần Thanh T, nên chưa có cơ sở xác định về hành vi của Trần Thanh T có đồng phạm hay không. Do đó Đại diện Viện kiểm sát kết luận không xử lý Trần Thanh T chung trong vụ án này, mà để Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Trần Thanh T và xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Cao Phan Thuận H mua lại xe từ Phạm Kim T với giá 4.000.000 đồng vào ngày 04/9/2016 rồi tiếp tục bán lại cho một người anh khác không rõ lai lịch với giá 6.500.000 đồng. Khi mua xe anh Cao Phan Thuận H không biết chiếc xe này là tài sản do trộm cắp mà có và Phạm Kim T cũng không biết xe do Phạm Kim T trộm cắp mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự thấy có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Kim T** đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Phạm Kim T** 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 11/9/2016.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Kim T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quyền kháng nghị:

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại Điều 232, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTXG;
- Công anTXG;
- Chi cục THA DSTXG;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN CÔNG

